TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ	

Phú Thọ, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989;
- Bị đơn: Anh Phạm Minh X, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị T và anh Phạm Minh X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc Ánh D sinh ngày 23/02/2017 và cháu Phạm Danh Khôi N sinh ngày 21/01/2024, anh X nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Danh A, sinh ngày 06/12/2013, Phạm Ngọc Trúc P sinh ngày 07/12/2018; Phạm Danh K sinh ngày 12/11/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu A, cháu D, cháu P và cháu K đang ở cùng anh X còn cháu Nguyên đang ở cùng chị T. Chị T và anh X không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị T và anh X thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về đất canh tác, công sức: chị T và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 21.000.000đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) tạm ứng án phí phân chia tài sản đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002674 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Phú Thọ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi 6 hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thành - Phú Thọ;
- Lưu HSVA, VP;

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Giang